

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HS-PT

Ngày: 17-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh Hương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Kim Đồng

Ông Võ Đình Nghi

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Huy; Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Đào; Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 155/2017/TLPT-HS ngày 28/12/2017 đối với bị cáo Trần Nguyên S do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 188/2017/HSST ngày 29-11-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Nguyên S** (Tên gọi khác: S Tr, S Th) sinh năm 1972 tại tỉnh Hải Phòng; Nơi ĐKKHKT: Thôn 4, xã GL, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; Nơi cư trú: Hẻm 33 LHP, phường 4, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Văn Ng và bà Phạm Thị Tuyết L. Cả hai cùng trú tại phường A, quận HA, thành phố Hải Phòng; Vợ: Phạm Thị Th (đã chết); Có 01 con sinh năm 1990; Tiền sự: Không; Có 02 tiền án:

- Ngày 22/5/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 7 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Ngày 26/01/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 9 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Nhân thân: Ngày 24/5/1995 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt ngày 31/5/2017 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt.

Trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Đức H có kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo, bị cáo Nguyễn Văn Công Nh không kháng cáo, vụ án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Nguyên S là đối tượng nghiện ma túy, đầu tháng 3/2017 S từ LH lên thuê phòng trọ tại hẻm 33 LHP, phường 4, thành phố ĐL rồi mua ma túy đá và heroin về sử dụng và bán lại cho người khác để kiếm lời. Tại hẻm 33 LHP có Nguyễn Đức H và Nguyễn Văn Công Nh cũng nghiện ma túy nên S đã chủ động liên hệ bán ma túy cho H để H và Nh phân chia và bán lại cho người khác với giá cao hơn để hưởng tiền chênh lệch.

Khoảng 6h00 ngày 31/5/2017, S nhờ H chở S đi thị trấn NB, huyện LH để mua heroin (S không nói cho H biết Sơn đi mua heroin). Trong khoảng thời gian từ 7h đến 10h cùng ngày, khi đang ở LH H đã điện thoại cho Nh nói Nh bán 04 gói ma túy cho 04 đối tượng nghiện với tổng số tiền 1.200.000đồng.

Đến khoảng 10h ngày 31/5/2017, Công an thành phố Đà Lạt phối hợp với công an tỉnh Lâm Đồng kiểm tra phòng trọ của H và Nh phát hiện thu giữ 02 gói nylon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy mà Nh cất giữ trong người và 07 gói nylon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng tương tự được cất trên trần gác xép phòng trọ.

Đến khoảng 12h ngày 31/5/2017, khi Trần Nguyên S và Nguyễn Đức H từ thị trấn NB, huyện LH về đến hẻm 33 LHP, phường 4, thành phố ĐL thì bị cơ quan công an kiểm tra thu giữ 04 gói giấy bên trong chứa chất cục bột màu trắng và 01 gói nylon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy mà S cất giữ trong người và trong phòng trọ của S. S khai nhận đó là Heroin và ma túy đá S mua của “H1” và “Tr” (chưa xác định rõ nhân thân lai lịch) nhằm mục đích sử dụng và bán lại cho người khác để kiếm lời.

- Tang vật thu giữ của Trần Nguyên S gồm:

- + 04 gói giấy bên trong chứa chất cục bột màu trắng (ký hiệu M1);
- + 01 gói nylon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2);
- + 01 cân điện tử màu bạc, trên mặt cân có chữ Amput;
- + 01 điện thoại di động hiệu LG màu trắng, màn hình bị nứt vỡ;
- + 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

Tại Kết luận giám định số: 997/GĐ-PC54 ngày 03/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu cục bột đựng trong 04 gói giấy được niêm phong gửi giám định (ký hiệu M1) khối lượng: 13,4714g là Heroin. Heroin là chất ma túy, nằm trong Danh mục I, STT: 20, Nghị định

82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ; Mẫu tinh thể đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định (ký hiệu M2) khối lượng: 3,9032g là Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy, nằm trong Danh mục II, STT: 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

- Tang vật thu giữ của Nguyễn Văn Công Nh gồm:

+ 02 gói nylon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M3).

Tại Kết luận giám định số: 997/GĐ-PC54 ngày 03/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong 02 gói nylon được niêm phong gửi giám định (ký hiệu M3) khối lượng: 4,1643g là Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy, nằm trong Danh mục II, STT: 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ;

+ 01 điện thoại di động hiệu HTC màu xám, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng – xanh đã qua sử dụng;

+ Số tiền 700.000 đồng Nhật có được từ việc bán ma túy đá cho 03 đối tượng nghiện trong thời gian từ 7h đến 10h ngày 31/5/2017.

- Thu giữ tại phòng trọ của Nguyễn Văn Công Nh và Nguyễn Đức H gồm:

+ 07 gói nylon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M4).

Tại Kết luận giám định số: 997/GĐ-PC54 ngày 03/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong 07 gói nylon được niêm phong gửi giám định (ký hiệu M4) khối lượng: 31,2136g là Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy, nằm trong Danh mục II, STT: 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ;

+ 01 cân điện tử màu bạc, trên mặt cân có chữ 2 X AAA;

+ 01 bình thủy tinh dùng để hút ma túy đá.

Thu giữ của Nguyễn Đức H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng bạc, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra còn làm rõ trong khoảng thời gian từ ngày 21/5/2017 đến ngày 31/5/2017 các bị cáo Trần Nguyên S, Nguyễn Đức H và Nguyễn Văn Công Nh đã nhiều lần có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cụ thể như sau:

1. Trần Nguyên S.

- Ngày 21/5/2017 Sơn mua 02 gói ma túy đá của “Tr” với giá 10.500.000 đồng đem về bán lại cho Nguyễn Đức H với giá 12.300.000đ tại hẻm 33 LHP, phường 4, thành phố ĐL.

- Ngày 30/5/2017 Sơn mua 03 gói ma túy đá của “Tr” với giá 17.500.000 đồng đem về bán lại cho Nguyễn Đức H với giá 20.500.000đ tại hẻm 33 LHP, phường 4, thành phố ĐL chưa thu được tiền.

- Ngày 31/5/2017 S đi thị trấn NB, huyện LH mua 04 gói heroin của “H1” với giá 16.000.000đ đem về DL chưa kịp bán thì bị công an phát hiện bắt giữ. Tại phòng trọ của S cơ quan công an còn phát hiện và thu giữ 01 gói ma túy đá mà S cất giữ nhằm mục đích bán kiếm lời.

Ngoài ra, khoảng thời gian trước ngày 28/5/2017 S có cho Nguyễn Đức H 01 gói heroin và H đã bán lại gói heroin này cho Nguyễn Quốc Q.

2. Nguyễn Đức H

- Ngày 23/5/2017 H bán cho Hoàng Nhật Ng 01 gói ma túy đá với giá 1.000.000đ tại hẻm 33 LHP, phường 4, thành phố DL.

- Ngày 25/5/2017 H bán cho Hoàng Nhật Ng 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng tại hẻm 33 LHP, phường 4, thành phố DL.

- Ngày 28/5/2017 H bán cho Hồ Văn H2 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng tại hẻm 33 LHP, phường 4, thành phố DL.

- Ngày 28/5/2017 H gọi điện cho Nguyễn Văn Công Nh nói Nh bán cho Hoàng Nhật Ng 01 gói ma túy đá với giá 1.000.000 đồng.

- Ngày 28/5/2017 H bán cho Nguyễn Quốc Q 01 gói heroin với giá 400.000 đồng tại hẻm 33 LHP, phường 4, thành phố DL.

- Ngày 30/5/2017 H bán cho Nguyễn Quốc Q 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng tại hẻm 33 LHP, phường 4, thành phố DL.

- Ngày 31/5/2017 trước khi chở Trần Nguyên S đi LH, H giao ma túy đá cho Nguyễn Văn Công Nh để Nh bán cho các con nghiện theo hướng dẫn của H qua điện thoại. Trong thời gian từ 7h đến 10h ngày 31/5/2017, H đã gọi điện cho Nh nói Nh bán 03 gói ma túy cho 03 người khác nhau với tổng số tiền 700.000 đồng. Sau đó, H gọi điện cho Nh bán 01 gói ma túy đá cho Hoàng Nhật Ng với giá 500.000 đồng nhưng Nh chưa bán được vì thời điểm đó Nh đã bị cơ quan công an bắt giữ.

- Trong khoảng thời gian từ ngày 21/5/2017 đến ngày 28/5/2017 cũng tại hẻm 33 LHP, phường 4, thành phố DL, H bán cho Lâm Quốc H3 04 gói ma túy đá, mỗi gói giá 300.000đồng.

Ngoài ra, Nguyễn Đức H khai nhận từ ngày 21/5/2017 đến ngày 31/5/2017 H nhiều lần trực tiếp bán ma túy đá cho nhiều đối tượng nghiện ma túy tại DL nhưng không nhớ rõ nhân thân lai lịch của các đối tượng này.

3. Nguyễn Văn Công Nh.

- Ngày 28/5/2017 Nh đã bán cho Hoàng Nhật Ng 01 gói ma túy đá với giá 1.000.000 đồng tại hẻm 33 LHP, phường 4, thành phố DL, theo hướng dẫn của H qua điện thoại.

- Ngày 31/5/2017 Nh nhận ma túy đá từ H, trong thời gian từ 7h đến 10h cùng ngày, Nh bán 03 gói ma túy cho 03 người khác nhau với tổng số tiền

700.000đồng theo hướng dẫn của H qua điện thoại. Sau đó, H gọi điện cho Nh nói Nh bán 01 gói ma túy đá cho Hoàng Nhật Ng với giá 500.000 đồng nhưng Nh chưa bán được vì thời điểm đó Nh đã bị cơ quan công an bắt giữ.

Bản án số 188/2017/HSST ngày 29-11-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt tuyên bố các bị cáo Trần Nguyên S, Nguyễn Đức H và Nguyễn Văn Công Nh phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, o, p khoản 2 Điều 194, điểm p, q khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Nguyên S 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2017.

Áp dụng điểm b, m khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 33, Điều 53 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Công Nh 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2017

Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 05/12/2017 bị cáo Trần Nguyên S và bị cáo Nguyễn Đức H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đến ngày 22/12/2017 bị cáo Nguyễn Đức H rút kháng cáo, đã ra quyết định đình chỉ xét xử.

Tại phiên tòa, bị cáo S giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xuất trình huân chương kháng chiến của mẹ bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trần Nguyên Sơn là đối tượng nghiện ma túy, đầu tháng 3/2017 S từ LH lên thuê phòng trọ tại hẻm 33 LHP, phường 4, thành phố ĐL rồi mua ma túy đá và heroin về sử dụng và bán lại cho người khác để kiếm lời. Tại hẻm 33 LHP có Nguyễn Đức H và Nguyễn Văn Công Nh cũng nghiện ma túy nên S đã chủ động liên hệ bán ma túy cho H để H và Nh phân chia, bán lại cho người khác với giá cao hơn để hưởng tiền chênh lệch.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo Trần Nguyên S phù hợp với lời khai của Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn Công Nh và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, các bị cáo mua bán ma túy nhiều lần. Có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Nguyên S và các bị cáo khác phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Nguyên S 12 năm

tù là thỏa đáng. Tại phiên tòa bị cáo có xuất trình huân chương kháng chiến của bà Phạm Thị Phương L, bị cáo trình bày mẹ bị có còn có tên Phạm Thị Phương L, tuy nhiên toàn bộ hồ sơ cũng nhưng lý lịch và danh chỉ bản của bị cáo đều thể hiện mẹ bị cáo tên Phạm Thị Tuyết L nên Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận là phù hợp.

Trong vụ án này, Trần Nguyên S là người bán ma túy nhiều lần cho Nguyễn Đức H để H và Nguyễn Văn Công Nh bán lại kiếm lời, khi bị bắt quả tang thu giữ của bị cáo S 13,4714g Heroín và 3,9032g Methamphelamine, bản thân bị cáo S có hai tiền án đều cùng loại tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Cấp sơ thẩm xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, xử phạt bị cáo 12 (Mười hai) năm tù là thỏa đáng. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Nguyên S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Trần Nguyên S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, o, p khoản 2 Điều 194; điểm p, q khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự 1999. Xử phạt bị cáo Trần Nguyên S 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/5/2017.

2. Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Trần Nguyên S phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND, CA cấp sơ thẩm;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Phòng GĐKT;
- Sở tư pháp;
- Thi hành án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Hoàng Thị Minh Hương